

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo  
năm học 2015 - 2016**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LÊ THỦY**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 585/TTr - GD&ĐT ngày 13 tháng 8 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2015 - 2016 (Có kế hoạch kèm theo);

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm triển khai thực hiện, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo tình hình thực hiện Quyết định này;

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, thủ trưởng các phòng ban, đơn vị có liên quan và chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / ~~4/12~~

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Sở GD&ĐT;
- TV Huyện ủy; (b/c)
- TT HĐND, UBND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện;
- Website Phòng GD&ĐT
- Lưu: VT, GD&ĐT;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



  
Nguyễn Quang Năm

## KẾ HOẠCH

**Mục tiêu phát triển giáo dục - đào tạo năm học 2015- 2016**  
(Kèm theo Quyết định số **5808 /QĐ-UBND** ngày **31** tháng 8 năm 2015  
của UBND huyện Lệ Thủy)

### I. NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2015-2016 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên;

- Kế hoạch số 610/KH-UBND ngày 09/6/2015 của UBND Tỉnh Quảng Bình Thực hiện Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 29/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

- Kế hoạch số 107-KH/HU ngày 31/12/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy Lệ Thủy triển khai chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

- Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2014 của UBND huyện Lệ Thủy về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân 2008 - 2020” trên địa bàn huyện Lệ Thủy giai đoạn 2013-2020;

### II. NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH

#### A. CẤP HỌC MẦM NON

##### 1. Quy mô trường lớp

- Gồm có 30 trường mầm non/28 xã, thị trấn; về loại hình có 29 trường công lập và 01 trường tư thục thuộc Công ty TNHH một thành viên cao su Lệ Ninh.

- Nhà trẻ: Có 63 nhóm trẻ (tăng 10 nhóm trẻ so với năm học 2014-2015, gồm những đơn vị sau: MN Hồng Thủy, MN Hưng Thủy, MN Sen Thủy, MN Trường Thủy, MN Thái Thủy, MN Kim Thủy, MN Lâm Thủy, MN An Thủy, MN Mai Thủy, MN Tân Thủy).

Mở một số nhóm trẻ tư thục ở những nơi có điều kiện (thị trấn Kiến Giang, Phong Thủy, An Thủy, Mai Thủy...).

Tỷ lệ huy động trẻ đạt tỷ lệ 25%.



- Mẫu giáo: Có 238 lớp mẫu giáo (tăng 05 lớp so với năm học 2014-2015), Tăng những đơn vị sau: Sen Thủy 02 lớp, Phú Thủy 01 lớp, Trường Thủy 01 lớp, An Thủy 01 lớp; Giảm 01 lớp ở MN Mai Thủy; tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi vào mẫu giáo đạt 96,0 (kể cả số trẻ đi học ở địa bàn ngoại huyện); huy động trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ 99,5%.

## **2. Thực hiện phổ cập mẫu giáo cho trẻ em 5 tuổi:**

28 xã, thị trấn tiếp tục duy trì, củng cố đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi trong năm học 2015-2016.

## **3. Về thực hiện chương trình:**

- Nhà trẻ: Tập trung thực hiện chương trình giáo dục mầm non gồm 63 nhóm, đạt tỷ lệ 100%;

- Mẫu giáo: Thực hiện chương trình GDMN gồm 238 lớp, đạt tỷ lệ 100%.

- Tiếp tục đi sâu thực hiện các chuyên đề đã triển khai, đặc biệt chú trọng chuyên đề "Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non".

## **4. Về tổ chức bán trú:**

Tiếp tục duy trì loại hình bán trú các đơn vị; mở rộng loại hình bán trú ở nơi có đủ điều kiện để nâng tỷ lệ ăn bán trú lên 100% đối với trẻ nhà trẻ; 95,6% đối với trẻ mẫu giáo (tăng 1,0% so với năm học 2014-2015); giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 8,0%.

## **5. Về xây dựng điều kiện**

### *5.1. Xây dựng đội ngũ:*

Tiếp tục xây dựng đội ngũ theo hướng đạt chuẩn và trên chuẩn. Không hợp đồng giáo viên đứng lớp chưa đạt chuẩn. Phân đầu để có 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn đào tạo- trong đó có 75% cán bộ, giáo viên trên chuẩn đào tạo.

100% giáo viên tham gia công tác bồi dưỡng thường xuyên xếp loại từ Khá trở lên.

100% đơn vị thực hiện đầy đủ chế độ cô nuôi theo Quyết định số 7888/QĐ-UBND ngày 27/12/2015 của UBND huyện về Quy định một số chế độ tạm thời đối với cô nuôi ngoài biên chế trong các trường mầm non công lập có tổ chức bán trú.

### *5.2. Xây dựng cơ sở vật chất:*

- Tiếp tục hoàn thành các loại quy hoạch để tiếp nhận chương trình kiên cố hoá trường học và chương trình xây dựng nông thôn mới,... một cách kịp thời.

- Các đơn vị có các dự án đầu tư xây dựng CSVC bám sát Quy chế xây dựng chuẩn quốc gia để tham mưu xây dựng: phòng học, các phòng chức năng, công trình vệ sinh, nguồn nước sạch, quy hoạch sân vườn và mua sắm trang thiết bị theo đúng chuẩn của trường mầm non.

- Các đơn vị mở thêm nhóm trẻ, lớp mẫu giáo chuẩn bị đủ điều kiện CSVC như phòng học, bàn ghế, đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời.

Trong năm học đưa vào sử dụng 16 phòng học mới; 02 nhà bếp bán trú.

#### **6. Kiểm định chất lượng giáo dục:**

Duy trì 04 đơn vị đã được kiểm định chất lượng giáo dục (MN Hoa Mai, MN Thanh Thủy, MN An Thủy, MN Dương Thủy).

100% số trường tổ chức tự đánh giá;

Giao 06 đơn vị (MN Cam Thủy, MN Xuân Thủy, MN Mỹ Thủy, MN Ngư Thủy Nam, Lộc Thủy, TT Lệ Ninh) tiếp tục hoàn thiện báo cáo, hồ sơ, cơ sở vật chất để Sở GD&ĐT đánh giá ngoài.

#### **7. Xây dựng chuẩn quốc gia:**

- Giao cho 03 đơn vị MN Mai Thủy, MN Trường Thủy, MN Hoa Thủy xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trong năm học 2015-2016;

- Giao 03 đơn vị (MN Phú Thủy, MN Lộc Thủy, MN Cam Thủy) tiếp tục rà soát các tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia, lập kế hoạch xây dựng, sửa chữa, bổ sung các hạng mục để kiểm tra lại chuẩn sau 5 năm.

- Khởi động xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ở các trường mầm non Tân Thủy, mầm non Sơn Thủy.

#### **8. Xây dựng trường đạt chuẩn "Trường học thân thiện, học sinh tích cực", trường đạt chuẩn An toàn an ninh trật tự trường học, đơn vị đạt chuẩn cơ quan văn hoá**

Các đơn vị tiếp tục xác định cụ thể các hạng mục xây dựng nhằm hướng ứng phong trào thi đua xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực"; Có ít nhất 20 đơn vị xếp loại xuất sắc. 30/30 trường đạt chuẩn an toàn an ninh trật tự trường học; Duy trì 30 đơn vị đã công nhận đơn vị văn hóa.

#### **9. Ứng dụng công nghệ thông tin:**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin: 100% lớp mẫu giáo 5 tuổi có máy tính và ti vi để sử dụng, nâng dần các lớp mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi có máy tính, ti vi.

- Phần đầu trên 90,0% giáo viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin vào dạy học; 100% nhân viên dinh dưỡng biết tính khẩu phần dinh dưỡng trên máy tính.

- Phần đầu 30/30 đơn vị có website phục vụ đắc lực trong công tác quản lý và dạy học.

#### **10. Về công tác thi đua:**

- Giao trách nhiệm xây dựng lá cờ đầu cấp học mầm non các đơn vị sau: MN Mỹ Thủy, MN Lộc Thủy (đơn vị đạt lá cờ đầu cấp học vùng thuận lợi); MN Trường Thủy, MN Ngư Thủy Nam (đơn vị đạt lá cờ đầu cấp học vùng khó khăn).

- Phần đầu có 26-28 đơn vị đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến; trong đó có 8-9 đơn vị đạt tập thể lao động xuất sắc.



- Phần đầu toàn cấp học đạt 15% CB-GV-NV đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở trở lên trong tổng số đạt lao động tiên tiến; trên 80% đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

## **B. CẤP TIỂU HỌC**

### **1. Về quy mô trường lớp, huy động và duy trì số lượng**

- Có 38 trường có học sinh tiểu học thuộc 28 xã, thị trấn, trong đó: 32 trường tiểu học, 01 trung tâm giáo dục Trẻ khuyết tật, 03 trường TH&THCS, 02 trường PTDTBT TH&THCS và tiếp tục chuyển đổi 01 trường TH&THCS vùng cao sang loại hình trường PTDT bán trú (trường TH&THCS số 1 Kim Thủy).

- Duy trì tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi vào lớp 1 đạt tỷ lệ 100% (6 tuổi).

- Duy trì và nâng cao tỉ lệ chuyên cần học sinh trên 99,8%; củng cố duy trì số lượng học sinh, không có học sinh bỏ học.

- Số lượng lớp: 480 lớp (tăng 02 lớp so với năm học 2014-2015) với 11654 học sinh; bình quân 24,3 học sinh/lớp.

- Mở 10 lớp ghép ở các trường vùng cao với 104 học sinh; trong đó PTDTBT TH&THCS Ngân Thủy 02 lớp, PTDT Bán trú TH&THCS Lâm Thủy 02 lớp; TH&THCS số 1 Kim Thủy 04 lớp, TH Kim Thủy 02 lớp;

- Số lớp học 2 buổi/ngày: 475/480 lớp; Tỉ lệ: 99,0 %;

- Số học sinh học 2 buổi/ngày: 11496/11654 em; Tỉ lệ: 98,6%;

- Lớp phục hồi chức năng dành cho học sinh tại trường và số người khuyết tật ngoài xã hội: 1 lớp: 13 học viên tại TTGD trẻ khuyết tật.

- Tổ chức bán trú cho 393 em học sinh với 23 lớp tại 04 trường (TH Mai Thủy: 60 em/02 lớp; TTGD Trẻ khuyết tật: 74 em/5 lớp; PTDT Bán trú TH&THCS Lâm Thủy: 150 em/10 lớp; PTDT Bán trú TH&THCS Ngân Thủy: 109 em/6 lớp).

- Triển khai dạy học theo Mô hình trường học mới VNEN tại 4 trường: TH số 1 Kiến Giang, TH Cam Thủy, TH Phú Thủy, TH Mai Thủy (44 lớp với 1240 em).

- Triển khai dạy học Tiếng Việt công nghệ giáo dục cho học sinh lớp 1 tại 02 trường: TH số 1 Kiến Giang, TH Cam Thủy (06 lớp với 161 em).

### **2. Nâng cao chất lượng dạy và học**

Đảm bảo chất lượng giáo dục tiểu học vừa ổn định, vừa phát triển vững chắc bằng các giải pháp chỉ đạo thiết thực (như bồi dưỡng giáo viên về phương pháp dạy học theo nhóm đối tượng, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, đánh giá học sinh, khai thác và sử dụng ĐDDH, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, quan tâm hơn chất lượng vùng khó khăn, tiếp tục thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu kém).

### **3. Về xây dựng điều kiện**

#### *3.1. Xây dựng đội ngũ:*

Xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, vững vàng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Nâng số lượng giáo viên trên chuẩn đạt tỉ lệ 96,9%.

Tỉ lệ giáo viên đứng lớp đảm bảo 1,5 GV/lớp;

Phần đầu có 100% giáo viên anh văn đạt chuẩn B1 trở lên; có 15% CBQL có trình độ A1 trở lên.

Phần đầu có từ 03 đến 07 CBQL, giáo viên tham gia đào tạo sau đại học.

### *3.2. Xây dựng CSVC và trường đạt chuẩn quốc gia:*

- Giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức 1: 29/32 trường đạt tỉ lệ 90,62%

- Giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức 2: 07 trường (TH Mai Thủy, TH số 1 Kiến Giang, TH Mỹ Thủy, TH số 2 An Thủy, TH Phú Thủy, TH số 1 Tân Thủy, TH Cam Thủy).

- Kiểm tra lại chuẩn quốc gia mức 1: 09 trường (TH số 1 An Thủy, TH Thanh Thủy, TH Xuân Thủy, TH Đại Phong, TH Thái Thủy, TH số 1 Liên Thủy, TH số 2 Liên Thủy, TH số 2 Kiến Giang, TH số 2 Sen Thủy).

- Kiểm tra lại chuẩn quốc gia mức độ 2 sau 5 năm: 02 đơn vị (TH số 1 Kiến Giang, TH số 2 An Thủy).

- Xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 2: Trường TH số 2 Liên Thủy.

- Khởi động xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ở tiểu học Ngự Thủy Nam.

### *3.3. Xây dựng trường theo chuẩn "Trường học thân thiện, học sinh tích cực"*

- Xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực" đạt loại xuất sắc ở các trường đã đạt Chuẩn quốc gia mức 1, 2 và TTGDT khuyết tật. Các đơn vị còn lại phần đầu đạt mức Tốt và Khá.

- 100% số trường thành lập được các câu lạc bộ TDTT và câu lạc bộ năng khiếu cho học sinh và câu lạc bộ Hồ khoan Lê Thủy hoạt động trong năm và trong hè có hiệu quả.

## **4. Về xây dựng thư viện trường học**

- Duy trì giữ vững thư viện xuất sắc, thân thiện: 09 trường (TH số 1 Kiến Giang, TH Mỹ Thủy, TH Phú Thủy, TH Mai Thủy, TH số 2 An Thủy, TH số 1 An Thủy, TH số 1 Tân Thủy, TH số 2 Phong Thủy, TH số 2 Tân Thủy).

- Xây dựng thư viện xuất sắc-thân thiện 02 đơn vị: Trường TH Sơn Thủy, TH Xuân Thủy.

- Duy trì giữ vững thư viện tiên tiến-thân thiện: 16 trường (TH số 2 Liên Thủy, TH số 2 Kiến Giang, TH Lộc Thủy, TH Đại Phong, TH số 1 Liên Thủy, TH Dương Thủy, TH Thái Thủy, TH Lệ Ninh, TH Thanh Thủy, TH Cam Thủy, Ngự Thủy Trung, TH Hưng Thủy, TH Hoa Thủy, TH số 2 Sen Thủy, TH số 2 Hồng Thủy, TH số 1 Sen Thủy).

- Xây dựng thư viện tiên tiến-thân thiện 02 trường: TH số 1 Hồng Thủy, Văn Thủy.

- Thư viện đạt chuẩn-thân thiện: 04 trường (TH Ngự Thủy Nam, TTGDTKT, TH Ngự Thủy Bắc, TH Kim Thủy).

## **5. Về dạy học ngoại ngữ tin học và tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT**

- Tổ chức dạy học ngoại ngữ:
- + Số trường tổ chức dạy Ngoại ngữ: 38/38 trường; Tỷ lệ: 100%
- + Số lớp dạy học Ngoại ngữ lớp 3,4,5: 264/268 lớp; Tỷ lệ: 100%
- + Số học sinh lớp 3,4,5 được học Ngoại ngữ: 6663/6698 em; Tỷ lệ: 99,47%
- + Thực hiện dạy học ngoại ngữ theo theo Đề án dạy học ngoại ngữ trong trường phổ thông 38/38 trường, trong đó: 38/38 trường tổ chức dạy học ở lớp 3,4,5;
- + Số trường tổ chức làm quen chương trình tiếng Anh lớp 1 và lớp 2: 32/38 trường.
- + Số học sinh lớp 1 và lớp 2 làm quen chương trình tiếng Anh 4554/4991 đạt 91,2%

- Về tổ chức dạy học tin học:

- + Số trường tổ chức dạy Tin học: 36/38 trường, tỉ lệ: 94,7 %
- + Số lớp dạy học Tin học: 255/271 lớp, tỉ lệ: 94,1%
- + Số học sinh được học Tin học: 6530/6663 em; Tỷ lệ: 98%

- Duy trì tốt hoạt động website của 37/38 trường đã mở; xây dựng thêm 01 website của Trường TH Kim Thủy.

- Tập trung xây dựng CSVC-TBDH theo hướng kiên cố hoá, chuẩn hoá, hiện đại hoá. Đảm bảo số lượng phòng dạy học 2 buổi/ngày, các phòng chức năng được đầu tư, nâng cấp nhất là phòng tin học và ngoại ngữ nhằm thực hiện Đề án dạy học ngoại ngữ của Chính phủ và ứng dụng CNTT trong dạy học.

#### **6. Về phổ cập GDTH, xóa mù chữ**

Duy trì vững chắc 28/28 xã đạt PCGDTH mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2

#### **7. Về giáo dục trẻ khuyết tật**

- Duy trì số lớp học chuyên biệt tại trung tâm Giáo dục trẻ khuyết tật: 07 lớp với 76 học sinh.

- Lớp phục hồi chức năng dành cho học sinh tại trường và số người khuyết tật ngoài xã hội: 01 lớp với 13 học viên.

- Huy động học sinh khuyết tật học hòa nhập đạt 75%.

#### **8. Về kiểm định chất lượng giáo dục.**

- 100% đơn vị tự tổ chức đánh giá.

- Giao 07 đơn vị (TH Lê Ninh, TH số 1 An Thủy, TH số 2 Phong Thủy, TH Văn Thủy, TH số 2 Liên Thủy, TH số 1 Tân Thủy, TH số 1 Hồng Thủy) tiếp tục hoàn thiện báo cáo, hồ sơ, cơ sở vật chất để Sở GD&ĐT đánh giá ngoài.

#### **9. Về công tác thi đua**

- Xây dựng 38/38 trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến; trong đó phần đầu có 09 - 10 đơn vị đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc. Giao trách nhiệm cho các đơn vị sau đây xây dựng tập thể lao động xuất sắc: TH số 1 Kiến



Giang, TH Mỹ Thủy, TH số 2 An Thủy, TH Mai Thủy, TH Cam Thủy, TH Phú Thủy, TH số 1 An Thủy, TH số 2 Kiến Giang, TH số 1 Tân Thủy, TH Đại Phong, TH Sơn Thủy, TH Lệ Ninh, TH Thanh Thủy, TH Lộc Thủy, TH Hưng Thủy, TH Xuân Thủy, TH Hoa Thủy, TH số 2 Liên Thủy, TH số 2 Phong Thủy, TH số 1 Hồng Thủy, TH số 1 Liên Thủy, TH số 2 Hồng Thủy, PTDTBT TH&THCS Lâm Thủy, TH Ngư Thủy Trung.

- Giao trách nhiệm cho Trường TH số 1 Kiến Giang xây dựng trường đạt danh hiệu lá cờ đầu vùng thuận lợi, Trường tiểu học Ngư Thủy Trung xây dựng trường đạt danh hiệu lá cờ đầu vùng khó khăn cấp tiểu học toàn tỉnh

- Có từ 75% - 80% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên, trong đó có 15% đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở.

- Giữ vững danh hiệu cơ quan văn hoá cấp huyện 37/38 đơn vị. Xây dựng Trường TH Kim Thủy đạt cơ quan văn hóa.

### **C. CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ**

**1. Về quy mô phát triển, huy động và duy trì số lượng, thực hiện chương trình dạy học**

- Duy trì ổn định 23 trường THCS, 3 trường TH&THCS, 02 trường PTDT bán trú TH&THCS, 01 trường Phổ thông Dân tộc nội trú.

- Có 02 đơn vị (THCS Kiến Giang, THCS Cam Thủy) thực hiện vận dụng mô hình trường học mới, ở 06 lớp 6 với 181 học sinh.

- Tuyển sinh: lớp 6 đạt tỷ lệ: 100 %.

- Số lượng lớp: 286 lớp.

- Duy trì tỉ lệ chuyên cần bậc THCS trên 99,0 %, giảm tỉ lệ bỏ học xuống dưới 0,3 %.

### **2. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện**

- Tỉ lệ học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp THCS từ 99,0% trở lên;

- Tỉ lệ học sinh TN THCS vào học THPT, học nghề 90% trở lên.

- Giảm tỉ lệ học sinh yếu kém về văn hoá (sau khi thi lại) xuống dưới 4%.

- Tỉ lệ học sinh khá giỏi văn hoá đạt 50 %.

- Tham gia đầy đủ và giữ vững vị thế là một trong những đơn vị dẫn đầu trong các kỳ thi do Sở GD&ĐT tổ chức, đặc biệt là các kỳ thi năng khiếu, thi học sinh giỏi.

### **3. Về xây dựng điều kiện**

#### **3.1. Xây dựng đội ngũ:**

- Xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, vững vàng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Nâng số lượng CBQL, giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn lên trên 70,0%, trong đó phần đầu có từ 05 đến 07 CBQL, GV tham gia học Cao học.





- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý nhà nước, trình độ lý luận chính trị, an ninh- quốc phòng cho đội ngũ CBQL, tổ trưởng chuyên môn các trường học; Châm dứt tình trạng dạy chéo môn.

- 100% giáo viên dạy tiếng anh lớp 6 đạt chuẩn đào tạo trình độ B2; 100% số giáo viên tiếng anh có kế hoạch bồi dưỡng để đạt trình độ chuẩn B2;

Có 20% CBQL đạt chuẩn A2 trở lên trong đó có 10% đạt trình độ B1.

### 3.2. Xây dựng CSVC

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng thư viện tiên tiến thân thiện và phòng học bộ môn đạt chuẩn, cải tạo phòng học bộ môn theo chuẩn mới, phấn đấu có từ 12-15 trường THCS xây dựng phòng học ngoại ngữ để thực hiện Quyết định 1400/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng phòng truyền thống trường học và khai thác hiệu quả phòng truyền thống trong việc giáo dục đạo đức học sinh.

- Duy trì và xây dựng thư viện xuất sắc 04 đơn vị (THCS Hoa Thủy, THCS Lệ Ninh, THCS Phú Thủy, THCS Hưng Thủy, PTDTNT); Giữ vững và xây dựng thư viện tiên tiến tại 16 đơn vị (THCS Sơn Thủy, THCS An Thủy, THCS Kiến Giang, THCS Xuân Thủy, THCS Liên Thủy, THSC Hồng Thủy, THCS Phong Thủy, THCS Lộc Thủy, THCS Mai Thủy, THCS Văn Thủy, THCS Mỹ Thủy, THCS Dương Thủy, THCS Tân Thủy, THCS Cam Thủy THCS Sen Thủy, PTDT Bán trú TH&THCS Lâm Thủy); các đơn vị THCS Ngư Thủy Nam, THCS Ngư Thủy Bắc, THCS Ngư Thủy Trung, THCS Thái Thủy, TH&THCS số 1 Kim Thủy, TH&THCS số 2 Kim Thủy, PTDTBT TH&THCS Ngân Thủy, TH&THCS Trường Thủy xây dựng thư viện đạt chuẩn.

- Tiếp tục quy hoạch, xây dựng sân bãi và mua sắm phương tiện dụng cụ phục vụ cho việc thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng hoạt động thể dục thể thao trong trường học.

- Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất vùng khó khăn và từng bước hiện đại hóa việc tăng cường CSVC ở vùng thuận lợi.

### 3.3. Về xây dựng trường chuẩn quốc gia

- Duy trì và nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia tại các đơn vị THCS An Thủy, THCS Kiến Giang, THCS Liên Thủy, THCS Mai Thủy, THCS Mỹ Thủy, THCS Hồng Thủy, THCS Phong Thủy, THCS Phú Thủy, THCS Văn Thủy, THCS Lộc Thủy, THCS Lệ Ninh, THCS Dương Thủy, THCS Tân Thủy, THCS Hưng Thủy, THCS Xuân Thủy, THCS Cam Thủy, PTDTNT, THCS Sen Thủy, THCS Sơn Thủy.

- Các đơn vị THCS Lộc Thủy, THCS Tân Thủy, THCS Hưng Thủy, THCS Mỹ Thủy, THCS Mai Thủy, THCS Liên Thủy tiếp tục chuẩn bị mọi điều kiện để tỉnh kiểm tra và công nhận đạt chuẩn quốc gia sau 5 năm.

- Triển khai xây dựng chuẩn quốc gia năm học 2015 - 2016 ở THCS Thái Thủy, PTDTBT TH&THCS Lâm Thủy, THCS Ngư Thủy Bắc; khởi động xây dựng chuẩn quốc gia THCS Hoa Thủy.

#### **4. Về phổ cập giáo dục:**

- Giảm tỷ lệ học sinh bỏ học trong năm học và trong dịp nghỉ hè xuống dưới 0,3%.

- Duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục THCS ở 28/28 xã, thị trấn. Phần đầu có 14/28 xã, thị trấn đạt phổ cập THCS mức độ 3.

- Nâng tỉ lệ người trong độ tuổi 15-18 tuổi có bằng THCS lên 94,5%.

#### **5. Xây dựng trường theo chuẩn "Trường học thân thiện, học sinh tích cực"**

- Phần đầu 17 đơn vị đạt loại xuất sắc trong các đơn vị sau: THCS An Thủy, THCS Kiến Giang, THCS Xuân Thủy, THCS Liên Thủy, THCS Phong Thủy, THCS Lộc Thủy, THCS Phú Thủy, THCS Mai Thủy, THCS Dương Thủy, THCS Mỹ Thủy, THCS Hưng Thủy, THCS Hoa Thủy, THCS Sơn Thủy, PTDT Nội trú, THCS Cam Thủy, THCS Lệ Ninh, THCS Sen Thủy.

- Các đơn vị còn lại xây dựng đạt từ mức khá, tốt.

#### **6. Về bồi dưỡng học sinh giỏi văn hóa, học sinh năng khiếu**

Tiếp tục bổ sung và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi văn hóa, học sinh năng khiếu giai đoạn 2016-2020, thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi văn hóa, học sinh năng khiếu, phần đầu chất lượng các hội thi giữ vững vị trí top đầu của toàn tỉnh.

#### **7. Về dạy tin học và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin**

- Duy trì và nâng cao tốc độ đường truyền Internet ở tất cả các đơn vị trường THCS và PTDTNT, TH&THCS;

- Duy trì, nâng cao chất lượng website 29/29 đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện tốt chương trình đưa tin học vào nhà trường, tổ chức dạy tự chọn tin học. Các trường tăng cường mua thêm máy vi tính đảm bảo mỗi trường có 20 máy và đảm bảo trong giờ thực hành tối thiểu 2 học sinh/máy.

#### **8. Về thực hiện tiêu chí 14.2 của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:**

Phần đầu có 21/26 xã đạt tiêu chí 14.2.

#### **9. Về kiểm định chất lượng giáo dục.**

- 100% đơn vị tự tổ chức đánh giá.

- Giao 05 đơn vị (THCS An Thủy, Mỹ Thủy, Dương Thủy, Lệ Ninh, Xuân Thủy) tiếp tục hoàn thiện báo cáo, hồ sơ, cơ sở vật chất để Sở GD&ĐT đánh giá ngoài.

#### **10. Về thi đua**

- Xây dựng 28/29 tập thể đạt tập thể lao động Tiên tiến; trong đó phần đầu có 7 - 8 đơn vị đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc (giao trách nhiệm cho các đơn vị sau đây phần đầu: THCS An Thủy, THCS Hồng Thủy, THCS Hưng Thủy, THCS Kiến Giang, THCS Lộc Thủy, THCS Lệ Ninh, THCS Mai Thủy, THCS Mỹ Thủy,



THCS Phú Thủy, THCS Phong Thủy, THCS Sơn Thủy, THCS Xuân Thủy, PTDT bán trú TH&THCS Lâm Thủy).

Giao cho đơn vị THCS Kiến Giang tiếp tục xây dựng đơn vị đạt lá cờ đầu cấp học vùng thuận lợi, THCS Hồng Thủy, PTDTBT TH&THCS Lâm Thủy xây dựng lá cờ đầu vùng khó khăn.

- Chỉ đạo các trường xây dựng đội ngũ đảm bảo toàn cấp học đạt 15% đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở trở lên trong tổng số đạt lao động tiên tiến; trên 80% đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

- Giữ vững 29 đơn vị giữ vững danh hiệu Cơ quan văn hóa đã được công nhận.

### **11. Về dạy nghề phổ thông**

- Tổ chức cho 73 lớp được học nghề phổ thông với 3833 học sinh tham gia.

- Tổ chức dạy nghề tin học ở các trường có phòng máy. Dạy nghề phổ thông theo nhu cầu học sinh. Đảm bảo có từ 90% học sinh lớp 9 tốt nghiệp nghề phổ thông trong đó dạy nghề tin học, nghề điện, trồng trọt ở 28 đơn vị. Khuyến khích các đơn vị tổ chức dạy 02 nghề cho học sinh.

### **12. Về giáo dục trường xuyên:**

- Tiếp tục giao trách nhiệm cho các xã: Mai Thủy, Cam Thủy, Hưng Thủy, An Thủy, Mỹ Thủy, Xuân Thủy, Liên Thủy, Phong Thủy tổ chức thực hiện tốt mô hình Trung tâm học tập cộng đồng điểm của huyện. Các đơn vị còn lại hoàn thiện Trung tâm học tập cộng đồng và tổ chức đi vào hoạt động theo tinh thần của Quyết định 09/2008/BGDĐT của Bộ GD&ĐT; Thông tư số 40/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GD&ĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn ban hành kèm theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chỉ thị số 04/CT - UBND ngày 31/7/2012 của UBND huyện Lệ Thủy.

Các đơn vị có 0,5 biên chế hỗ trợ TTHTCĐ (Hồng Thủy, Hưng Thủy, Ngư Thủy Trung, Tân Thủy, Dương Thủy, Mỹ Thủy, Văn Thủy, Mai Thủy, Phú Thủy, Lệ Ninh, Phong Thủy, An Thủy, Lộc Thủy, Xuân Thủy, Liên Thủy, Kiến Giang) tạo được bước chuyển biến về hoạt động.

- Chỉ đạo công tác bồi dưỡng thường xuyên đảm bảo 100% giáo viên tham gia.

- Tập trung bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ giáo viên Anh văn chưa đạt chuẩn theo trình độ khung tham chiếu quy định và bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ CBQL của cả 3 cấp học.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì phối hợp với các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn chỉ đạo hướng dẫn các đơn vị trường học thực hiện; trên cơ sở chỉ tiêu huyện giao, tiến hành duyệt kế hoạch cụ thể cho từng đơn vị trường học.



- Tổ chức chỉ đạo, giám sát, thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá, tổng hợp kết quả và định kỳ báo cáo UBND huyện.

## **2. Phòng Tài chính- Kế hoạch**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp và thẩm định các chương trình đầu tư cho giáo dục - đào tạo trình UBND huyện phê duyệt. Xây dựng kế hoạch đầu tư cho giáo dục - đào tạo ở các xã, thị trấn, đặc biệt là các xã đang tập trung xây dựng nông thôn mới. Cần tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng cụm mầm non trung tâm, xây dựng các công trình thuộc hạng mục phổ cập mẫu giáo 5 tuổi, chuẩn quốc gia, thư viện tiên tiến, phòng tin học, ngoại ngữ, phòng học để mở thêm nhóm trẻ, cải tạo phòng học bộ môn.

- Bố trí ngân sách thường xuyên, chương trình mục tiêu cho giáo dục trên địa bàn; tăng cường thanh tra, kiểm tra tài chính theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu đề xuất với lãnh đạo huyện quan tâm giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh các xã khó khăn và đặc biệt khó khăn theo các quy định hiện hành; tăng cường hỗ trợ nguồn kinh phí cho các trường chuyển đổi sang các trường bán trú.

## **3. Phòng Nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo để đảm bảo đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng biên chế, đồng bộ về cơ cấu, không dạy chéo môn, tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý nhà nước và trình độ lý luận chính trị nhằm không ngừng đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn.

- Tham mưu cho UBND huyện tuyển dụng, điều tiết giáo viên, khắc phục dần tình trạng một số trường tỉ lệ hợp đồng quá lớn.

- Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện chế độ chính sách BHXH, BHYT và các chế độ chính sách khác đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên ngành giáo dục.

## **4. Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội**

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo giám sát tình hình thực hiện những nội dung có liên quan đến quyền trẻ em, chế độ, chính sách dành cho trẻ em; thực hiện tốt chương trình truyền thông, vận động toàn xã hội tham gia các mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo.

## **5. Phòng Tài nguyên - Môi trường**

Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện quy hoạch đất cho các trường học đảm bảo đủ diện tích theo quy định và hướng tới một nền giáo dục hiện đại. Chỉ đạo các xã, thị trấn hoàn thành các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các trường học trong năm học 2015 -2016. Giúp các trường lập sơ đồ quy hoạch chi tiết khuôn viên và các khối công trình sư phạm theo hướng hiện đại và xây dựng hoàn thiện dần theo hướng lâu dài.

## **6. Phòng Y tế**



- Chủ trì tham mưu cho UBND huyện trong việc xây dựng chiến lược phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ dưới 6 tuổi; kế hoạch thực hiện các chương trình tiêm chủng, phòng bệnh cho trẻ em; phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng và hoàn thiện các chương trình dịch vụ y tế học đường, chăm sóc sức khỏe cho giáo viên và học sinh.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo phổ biến kiến thức, kỹ năng và cung cấp dịch vụ chăm sóc, giáo dục trẻ em tại gia đình.

**7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Hội Khuyến học huyện, các tổ chức đoàn thể trong huyện**

Tham gia tích cực vào sự nghiệp giáo dục, vận động học sinh bỏ học trở lại trường; tăng cường phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ, giáo dục đạo đức học sinh, đẩy mạnh phong trào khuyến học khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; tham gia tích cực vào phong trào xã hội hoá giáo dục trên địa bàn.

**8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Tiếp tục thực hiện việc quy hoạch mạng lưới trường lớp, kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn có hiệu quả, phù hợp với điều kiện kinh tế- xã hội của từng địa phương, chú trọng việc xây dựng và thực hiện có hiệu quả các đề án, chương trình phát triển giáo dục.

- Chỉ đạo việc thực hiện đầu tư CSVC, trang thiết bị dạy học; có chính sách đầu tư trên địa bàn, ưu tiên bố trí ngân sách để đầu tư cho giáo dục mầm non và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đảm bảo quy hoạch đủ diện tích đất cho trường học theo quy định, dành đất để tạo khu vui chơi cho các cháu. Chỉ đạo cán bộ địa chính phối hợp với hiệu trưởng nhà trường tiến hành làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đối với các điểm trường chưa được cấp)./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH *IN*



Nguyễn Quang Năm